|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 11 tháng 10 năm 2021* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư**

**Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp,**

**xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có Lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Khoản 7 Điều 17([[1]](#footnote-2)) và Khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019([[2]](#footnote-3)), việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum là đúng quy định.

**2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư([[3]](#footnote-4)), với tổng mức đầu tư 75.000 triệu đồng *(trong đó: Nguồn vốn ngân sách tỉnh là 35.000 triệu đồng, ngân sách huyện là 40.000 triệu đồng)*.

Theo báo cáo của chủ đầu tư (*Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy*), đến thời điểm hiện nay dự án triển khai thi công với khối lượng đạt khoảng 60%. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án cần phải bổ sung chiều dài tuyến đường N1 nhằm kết nối, phục vụ thi công xây dựng nhà máy của Tập đoàn TH, thu hút đầu tư, đồng thời khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai, phát triển cơ sở hạ tầng khu vực trung tâm xã, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc bổ sung hạng mục nêu trên làm thay đổi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án so với chủ trương đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án trên *(nội dung điều chỉnh chi tiết tại phụ lục kèm theo).*

Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**3. Quan điểm của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum là phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung điều chỉnh cơ bản đã làm thay đổi về quy mô, tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện dự án so với chủ trương phê duyệt ban đầu. Dự án đã được cơ quan chuyên môn thẩm định([[4]](#footnote-5)), đủ điều kiện trình cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

~~-~~ Báo cáo hiện trạng khu đất xây dựng bổ sung, diện tích các loại rừng, trong đó diện tích rừng, đất lâm nghiệp phải chuyển đổi theo quy định; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

~~-~~ Việc điều chỉnh mục tiêu, quy mô của dự án gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân và bố trí dân cư, đề nghị đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-BKTNS ngày /10/2021*

*của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh)*

*------------*

| **TT** | **Nội dung** | **Chủ trương đầu tư dự án tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 và số 46/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh** | **Đề nghị điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Mục tiêu đầu tư** | Giải quyết nhu cầu đất ở cho khoảng 700 hộ dân *(trong đó sắp xếp ổn định tại chỗ cho khoảng 50 hộ dân, còn lại là cho lực lượng công nhân của nhà máy)*; đồng thời, khai thác hiệu quả các nguồn lực từ đất đai gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng, từng bước đồng bộ cơ sở hạ tầng tại khu vực Trung tâm xã. | Giải quyết nhu cầu đất ở cho khoảng 1.200 hộ dân *(trong đó sắp xếp ổn định tại chỗ cho khoảng 100 hộ dân, còn lại là cho lực lượng công nhân của nhà máy)*; đồng thời, khai thác hiệu quả các nguồn lực từ đất đai gắn với đầu tư kết cấu hạ tầng, từng bước đồng bộ cơ sở hạ tầng tại khu vực Trung tâm xã. |
| **2** | **Quy mô đầu tư** | Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho khoảng 700 hộ dân với diện tích khoảng 42ha, gồm các hạng mục chính:  - San ủi mặt bằng khoảng 24ha.  - Tuyến đường nội bộ khu dân cư có tổng chiều dài khoảng 4,9 km.  + Tuyến N1 (tuyến chính): Tổng chiều dài xây dựng khoảng 0,7km; nền đường Bn = 24m; mặt đường Bm = 15m.  + Các tuyến nhánh: N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, N9, N10: Tổng chiều dài xây dựng các tuyến nhánh khoảng 4,2km; nền đường Bn = 13m; mặt đường Bm = 7m.  + Công trình thoát nước và An toàn giao thông.  - Lưới điện sinh hoạt gồm trạm biến áp, đường dây 22kV và đường dây hạ thế 0,4kV dài khoảng 5km.  - Hệ thống cấp nước sinh hoạt gồm trạm bơm, khu xử lý nước và mạng lưới đường ống phân phối nước chiều dài khoảng 12km.  - Hồ chứa nước với chiều dài tuyến đập khoảng 160m, kết cấu đập đất kết hợp gia cố mái bê tông. | Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho khoảng 1.200 hộ dân với diện tích khoảng 73ha, gồm các hạng mục chính:  - San ủi mặt bằng khoảng 48ha.  - Tuyến đường nội bộ khu dân cư có tổng chiều dài khoảng 9,6 km.  + Tuyến N1 (tuyến chính): Tổng chiều dài xây dựng khoảng 1,63km; nền đường Bn = 24m; mặt đường Bm = 15m.  + Các tuyến nhánh: N2, N3, N4, N5, N6, N7, N8, N9, N10: Tổng chiều dài xây dựng các tuyến nhánh khoảng 4,2km; nền đường Bn = 13m; mặt đường Bm = 7m.  + Các tuyến nhánh: N11, N12 N13, N14, N15, N16, N17, N18, N19: Tổng chiều dài xây dựng các tuyến nhánh khoảng 3,77km; nền đường Bn = 13m; mặt đường Bm = 7m.  + Công trình thoát nước và An toàn giao thông.  - Lưới điện sinh hoạt gồm trạm biến áp, đường dây 22kV và đường dây hạ thế 0,4kV dài khoảng 10,4km.  - Hệ thống cấp nước sinh hoạt gồm trạm bơm, khu xử lý nước và mạng lưới đường ống phân phối nước chiều dài khoảng 17,5km.  - Hồ chứa nước với chiều dài tuyến đập khoảng 160m, kết cấu đập đất kết hợp gia cố mái bê tông. |
| **3** | **Nhóm dự án** | Nhóm C | Nhóm B |
| **4** | **Tổng mức đầu tư** | Khoảng 75.000 triệu đồng | Khoảng 123.000 triệu đồng |
| **5** | **Cơ cấu nguồn vốn[[5]](#footnote-6)** | - Ngân sách tỉnh *(nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019, 2020 (nếu có) và nguồn cân đối ngân sách địa phương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025)*: 35.000 triệu đồng  - Ngân sách huyện: Khoảng 40.000 triệu đồng | - Ngân sách tỉnh *(nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2019, 2020 (nếu có) và nguồn cân đối ngân sách địa phương trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025)*: 35.000 triệu đồng  - Ngân sách huyện: Khoảng 88.000 triệu đồng |
| **6** | **Thời gian thực hiện** | 2 năm | 4 năm |
| **7** | **Tiến độ thực hiện dự án** | Từ năm 2020-2021 | Từ năm 2020-2023 |

1. “Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.” [↑](#footnote-ref-2)
2. “Cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.” [↑](#footnote-ref-3)
3. Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND. [↑](#footnote-ref-4)
4. Báo cáo số 297/BC-SKHĐT ngày 26/9/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-5)
5. Cơ cấu nguồn vốn được điều chỉnh tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 29-4-2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh [↑](#footnote-ref-6)